

Bản án số: 14/2021/HSST
Ngày 08-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Độ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Bích Hồng và ông Nguyễn Quang Đạc

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông Đặng Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo.

Nguyễn Văn D, sinh ngày 21/02/1995, tại T, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị B; Có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 36 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị bắt ngày 06/4/2021, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- Bị hại: Anh Hà Quang V, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện T, Quảng Ninh.

Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác.

****. Người làm chứng:***

1. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, Quảng Ninh. Vắng mặt (không có lý do).

2. Anh Lê Văn D, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 ngày 03/4/2021, Nguyễn Văn D đi xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14K3-1849 qua quán điện tử của anh Hà Quang V ở thôn Đông Ngũ Kinh, xã Đông Ngũ, huyện T thấy quán đóng cửa, không có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Do đã đến quán chơi điện tử nên D biết lối đi và vị trí tài sản trong quán, D dựng xe mô tô và đi vòng ra gian nhà phía sau bỏ không dẫn vào phòng bên trong nhà thấy cửa sắt có đóng khóa chốt phía trong, D đã cạy đẩy chốt và mở cửa đi vào bên trong quán. Tại đây, D đã trộm cắp: 02 Camera wifi; 02 bộ máy vi tính để bàn; 01 tai nghe và 01 bộ loa máy vi tính. Sau đó, D mang số tài sản trộm cắp được về nhà sử dụng. Ngày 06/4/2021, anh V trình báo về việc mất số tài sản trên, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn D và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 380/KLĐG ngày 09/4/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 02 Camera wifi; 02 bộ máy vi tính để bàn; 01 tai nghe và 01 bộ loa máy vi tính (đã qua sử dụng), thu giữ có tổng trị giá là 11.140.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 21/5/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng: Đối với 02 Camera wifi; 02 bộ máy vi tính để bàn; 01 tai nghe và 01 bộ loa máy vi tính (đã qua sử dụng), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Quang V nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Còn đối với xe mô tô BKS 14K3-1849 bị cáo dùng để chở tài sản trộm cắp, Cơ quan điều tra làm rõ chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Hợi (mẹ bị cáo) không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên không tiến hành thu giữ. Đối với thanh sắt bị cáo khai dùng để cạy đẩy chốt khóa vào trộm cắp, Cơ quan điều tra đã truy tìm, nhưng không thu giữ được nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về bồi thường: Người bị hại anh Hà Quang V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, phù hợp với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và công nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/4/2021, bị cáo D từ nhà tại thôn P, xã Đ, huyện T đi xe mô tô xuống huyện Đàm Hà để bốc, chở Ngao. Khi đi qua quán điện tử của anh Hà Quang V thấy không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản mang về nhà sử dụng, vì bị cáo biết quán của anh V là quán chơi điện tử (Internet), bị cáo đã đến quán chơi nhiều lần nên biết lối đi và vị trí tài sản trong quán. Bị cáo dựng xe mô tô và đi vòng ra gian nhà phía sau bỏ không dẫn vào phòng bên trong nhà, thấy cửa sắt đóng, khóa chốt phía trong, bị cáo nhặt một thanh sắt dài khoảng 20cm ở gần đó cạy đây chốt và mở cửa đi vào bên trong quán, dùng tuốc nơ vít trong quán tháo lấy tài sản gồm: 02 Camera wifi; 02 bộ máy vi tính để bàn; 01 tai nghe và 01 bộ loa máy vi tính. Sau đó, bị cáo mang số tài sản trộm cắp được về nhà sử dụng. Ngày 06/4/2021, anh V trình báo về việc mất số tài sản trên, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Nguyễn Văn D và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tập hợp lại thấy phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh vật chứng, bản kết luận định giá tài sản số 380/KLGD ngày 09/4/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T. Lời khai của bị hại anh Hà Quang V và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/4/2021, tại quán điện tử thuộc thôn ĐNK, xã Đ, huyện T. Lợi dụng sự sơ hở, bị cáo Nguyễn Văn D có hành vi lén lút cạy chốt cửa vào trong quán trộm cắp 02 Camera wifi; 02 bộ máy vi tính để bàn; 01 tai nghe và 01 bộ loa máy vi tính (đã qua sử dụng) của anh Hà Quang V, có tổng trị giá là 11.140.000 đồng. Hành vi này của bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản; gây mất an ninh trật tự trị an ở địa phương nói riêng, trật tự xã hội nói chung, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 08/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 36 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến nay đã được xoá án. Tuy không phải về nhóm tội xâm phạm sở hữu, nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên cũng cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tương ứng được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Đến nay bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Nhưng dù có xét thế nào chăng nữa thì cũng nhất thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đáp ứng được yêu cầu trong việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xét về vật chứng và bồi thường: Đối với 02 Camera wifi; 02 bộ máy vi tính để bàn; 01 tai nghe và 01 bộ loa máy vi tính (đã qua sử dụng), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Quang V nên Hội đồng xét xử không xét.

Còn đối với xe mô tô BKS 14K3-1849 bị cáo dùng để chở tài sản trộm cắp, Cơ quan điều tra làm rõ chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị B (mẹ bị cáo) không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên không tiến hành thu giữ. Đối với thanh sắt bị cáo khai dùng để cạy dây chốt khóa vào trộm cắp, Cơ quan điều tra đã truy tìm, nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xét..

Về bồi thường: Người bị hại anh Hà Quang V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử cũng không xét.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định

của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 4 năm 2021.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND, Công an huyện T;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Độ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Đạc – Đỗ Thị Bích Hồng

Nguyễn Quang Độ